

Luyện từ và câu

(1 tiết)

I- MỤC TIÊU

- Củng cố về nhân hoá, các cách nhân hóa.
- Ôn luyện về câu *Như thế nào?*: Đặt câu hỏi và trả lời được các câu hỏi *Như thế nào?*

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- 2 tờ giấy khổ to sử dụng làm bài tập 1:

<i>Sự vật được nhân hoá</i>	<i>Cách nhân hóa</i>	
	<i>Từ dùng để gọi sự vật</i>	<i>Từ dùng để miêu tả sự vật</i>

- Các câu trong bài tập 2, 3, viết sẵn trên băng giấy hoặc bảng phụ.
- Một chiếc đồng hồ loại có 3 kim.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KIỂM TRA BÀI CŨ</p> <p>– Gọi 3 HS lên bảng kiểm tra bài:</p> <p>+ HS 1: Nêu 5 từ chỉ trí thức và 5 từ chỉ hoạt động của trí thức. Đặt câu với 1 từ trong 5 từ vừa nêu.</p> <p>+ HS 2: Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu sau:</p>	<p>– Đáp án: Tham khảo đáp án bài tập 1, tiết <i>Luyện từ và câu</i>, tuần 22.</p> <p>– Đáp án:</p>

a) Trên nền trời xanh chim trắng bay rộn ràng.

b) Xung quanh ba Bác cháu hoa thơm đua nhau nở.

c) Ở nhiều nơi trong thành phố người ta dán quảng cáo về một nhà ảo thuật Trung Quốc.

+ HS 3 trả lời câu hỏi: Thế nào là nhân hoá?

– Nhận xét và cho điểm từng HS.

2. DẠY - HỌC BÀI MỚI

2.1. Giới thiệu bài

– Trong giờ luyện từ và câu tuần này, các em sẽ tiếp tục làm các bài tập luyện tập về nhân hoá, sau đó chúng ta sẽ ôn luyện đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi *Như thế nào?*

2.2. Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1

– Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.

– Gọi 1 HS khác đọc lại bài thơ.

– Cho HS quan sát chiếc đồng hồ loại 3 kim đang hoạt động và yêu cầu HS nhận xét về hoạt động của từng chiếc kim đồng hồ.

– Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài vào vở bài tập, gọi 2 HS lên bảng thi làm bài nhanh. (Làm ý a và ý b)

– Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, sau đó nhận xét, thống nhất đáp án và cho điểm HS.

a) Trên nền trời xanh, chim trắng bay rộn ràng.

b) Xung quanh ba Bác cháu, hoa thơm đua nhau nở.

c) Ở nhiều nơi trong thành phố, người ta dán quảng cáo về một nhà ảo thuật Trung Quốc.

– Nhân hoá là dùng các từ để gọi, tả con người để gọi, tả các con vật, đồ đạc, cây cối,...

– Nghe GV giới thiệu bài.

– 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

– 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

– Kim giờ chạy rất chậm, kim phút chạy từ từ, kim giây chạy rất nhanh.

– HS cả lớp cùng làm bài.

– Theo dõi bài chữa và dùng bút chì chữa bài, nếu sai.

Đáp án bài tập:

<i>Sự vật được nhân hoá</i>	<i>Cách nhân hoá</i>	
	<i>Từ dùng để gọi sự vật</i>	<i>Từ ngữ dùng để miêu tả sự vật như người</i>
Kim giờ	<i>bác</i>	<i>thận trọng, nhích từng li, từng li</i>
Kim phút	<i>anh</i>	<i>lâm li, đi từng bước, từng bước</i>
Kim giây	<i>bé</i>	<i>tinh nghịch, chạy vút lên trước hàng</i>
Cả ba kim		<i>cùng tới đích, rung một hồi chuông vang</i>

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu vẻ đẹp, cái hay trong các hình ảnh nhân hoá của bài thơ:

+ Theo em, vì sao khi tả kim giờ, tác giả lại dùng từ *bác, thận trọng, nhích từng li từng li*?

+ Vậy vì sao lại gọi kim phút là *anh* và tả là *đi từng bước, từng bước*?

+ Em hiểu thế nào về cách tả kim giây?

– GV giảng: Bằng cách nhân hoá, tác giả đã cho chúng ta thấy được hình ảnh về ba chiếc kim của chiếc đồng hồ báo thức thật sinh động, kim giờ to nên được gọi là *bác*, tức là người lớn, vì thế luôn *thận trọng* trong hành động và *bác* ấy chỉ *nhích từng li từng li*. Kim phút thì nhỏ hơn một chút, "ít tuổi" hơn kim giờ nên được gọi là *anh*, đi nhanh hơn kim giờ là *đi từng bước, từng bước*. Trong ba kim thì kim giây là bé nhất, lại chạy nhanh

+ Vì kim giờ là kim to nhất trong ba kim đồng hồ, kim giờ lại chuyển động rất chậm.

+ Vì kim phút nhỏ hơn kim giờ và chạy nhanh hơn kim giờ một chút.

+ Kim giây bé nhất, lại chạy nhanh nhất như một đứa bé tinh nghịch luôn muốn chạy lên hàng trước.

nhất giống như một đứa trẻ *tinghịch*. Khi ba kim cùng tới đích là giờ đã định trước thì chuông reo để báo thức cho em.

Bài 2

– Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập, HS khác đọc các câu trong bài.

– GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng làm bài với nhau, một HS nêu câu hỏi, một HS trả lời, sau đó đổi vai.

– Gọi một số cặp HS trình bày trước lớp, sau đó nhận xét và cho điểm HS.

– Yêu cầu HS viết câu trả lời của mình vào vở bài tập.

Bài 3

– Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.

– Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài, gọi 2 HS lên bảng thi làm bài nhanh.

– 1 HS đọc đề bài, HS khác theo dõi trong SGK.

– HS thực hiện bài tập theo cặp.

Một số đáp án:

a) Bác kim giờ nhích từng bước về phía trước một cách rất thận trọng./ Bác kim giờ nhích về phía trước từng li từng li./ Bác kim giờ nhích về phía trước rất chậm chạp./...

b) Anh kim phút đi từng bước, từng bước./ Anh kim phút đi từng bước lăm lăm về phía trước./ Anh kim phút bước đi từng bước thông thả./...

c) Bé kim giây tinh nghịch chạy vút lên trước hàng./ Bé kim giây chạy lên trước hàng thật nhanh./ Bé kim giây chạy vút một cái đã lên trước hàng./...

– 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

– HS làm bài vào vở bài tập, 2 HS lên bảng làm bài. Đáp án:

a) Trương Vĩnh Ký hiểu biết *như thế nào?*

b) Ê-đi-xon làm việc *như thế nào?*

c) Hai chị em nhìn chú Lý *như thế nào?*

- Yêu cầu HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn, sau đó đổi vở để kiểm tra bài của bạn bên cạnh.
- Nhận xét và cho điểm HS.

d) Tiếng nhạc nổi lên *như thế nào?*

3. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò HS về nhà tập đặt 3 câu hỏi theo mẫu *Như thế nào?* và trả lời các câu hỏi ấy. Ôn lại cách nhân hoá.

Tập viết (1 tiết)

I- MỤC TIÊU

- Viết đẹp các chữ cái viết hoa: Q, T.
- Viết đúng, đẹp bằng cỡ chữ nhỏ tên riêng *Quang Trung* và câu ứng dụng:
*Quê em đồng lúa, nương dâu,
Bên dòng sông nhỏ, nhịp cầu bắc ngang.*

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Mẫu chữ cái viết hoa P (Ph).
- Tên riêng và câu ứng dụng viết mẫu sẵn trên bảng lớp.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KIỂM TRA BÀI CŨ</p> <ul style="list-style-type: none">– Thu vở của một số HS để chấm bài về nhà.– Gọi 1 HS đọc thuộc từ và câu ứng dụng của tiết trước.	<ul style="list-style-type: none">– 1 HS đọc: <i>Phan Bội Châu Phá Tam Giang nối đường ra Bắc Đèo Hải Vân hướng mặt vào Nam</i>

- Gọi 2 HS lên bảng viết từ: *Phan Bội Châu, Phá Tam Giang*.
- Chỉnh sửa lỗi cho HS.
- Nhận xét vở đã chấm.

2. DẠY - HỌC BÀI MỚI

2.1. Giới thiệu bài

- Trong tiết tập viết này các em sẽ ôn lại cách viết chữ viết hoa *Q, T* có trong từ và câu ứng dụng.

2.2. Hướng dẫn viết chữ viết hoa

+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?

- Yêu cầu HS viết các chữ viết hoa *Q, T*. GV chỉnh sửa lỗi cho từng HS.

- GV hỏi 1 HS viết chữ đẹp trên bảng: Em đã viết chữ viết hoa *Q* như thế nào?

- GV nhận xét về quy trình viết chữ mà HS vừa nêu. Sau đó, yêu cầu HS cả lớp giơ bảng con. Quan sát, nhận xét chữ viết của HS. Lọc riêng những HS viết chưa đúng, chưa đẹp; yêu cầu các HS viết đúng, viết đẹp giúp đỡ những HS này.

- Yêu cầu HS viết các chữ viết hoa *Q, T*.

2.3. Hướng dẫn viết từ ứng dụng

a) Giới thiệu từ ứng dụng

- Gọi 1 HS từ ứng dụng.
- Giới thiệu: Quang Trung là tên hiệu của Nguyễn Huệ (1753 - 1792), người anh hùng dân tộc đã có công lớn trong cuộc đại phá quân Thanh.

b) Quan sát và nhận xét

+ Trong từ ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?

- 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào bảng con.

+ Có các chữ hoa *Q, T*.

- 2 HS lên bảng viết. Cả lớp viết vào bảng con.

- HS nêu quy trình viết chữ hoa *Q* đã học ở lớp 2, HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS chuyển chỗ ngồi, 1 HS viết đẹp kèm 1 HS viết chưa đúng, chưa đẹp viết lại chữ viết hoa *Q*.

- 2 HS viết trên bảng lớp, cả lớp viết vào bảng con.

– 1 HS đọc: *Quang Trung*.

+ Chữ *Q, T*, *g* cao 2 li rưỡi, chữ *r* cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.

+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?

c) *Viết bảng*

– Yêu cầu HS viết từ ứng dụng *Quang Trung*. GV chỉnh lỗi viết chữ cho HS.

2.4. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

a) *Giới thiệu câu ứng dụng*

– Gọi HS đọc câu ứng dụng

– Giải thích: Câu thơ tả cảnh đẹp bình dị của một miền quê.

b) *Quan sát và nhận xét*

+ Trong câu ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?

c) *Viết bảng*

– Yêu cầu HS viết từ: *Quê, Bên*. GV chỉnh sửa lỗi cho HS.

2.5. Hướng dẫn viết vào vở Tập viết

– Cho HS xem bài viết mẫu trong vở *Tập viết 3, tập 2*.

– GV theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho từng HS.

– Thu chấm 5 đến 7 bài.

3. Củng cố, dặn dò

– Nhận xét tiết học, chữ viết của HS.

– Dặn HS về nhà hoàn thành bài viết trong vở *Tập viết 3, tập hai* và học thuộc từ và câu ứng dụng.

+ Bảng 1 con chữ *o*.

– 3 HS lên bảng viết. HS dưới lớp viết vào vở nháp.

– 3 HS đọc:

*Quê em đồng lúa, nương dâu,
Bên dòng sông nhỏ, nhịp cầu bắc ngay.*

– Nghe giảng.

+ Chữ *Q, B, g, h, b* cao 2 li rưỡi, chữ *đ, p, d* cao 2 li, chữ *s* cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.

– 2 HS lên bảng viết. HS dưới lớp viết vào bảng con.

– HS viết:

+ 1 dòng chữ *Q*, cỡ nhỏ.

+ 1 dòng chữ *T, B*, cỡ nhỏ.

+ 2 dòng *Quang Trung*, cỡ nhỏ.

+ 4 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.

Tập đọc

CHƯƠNG TRÌNH XIẾC ĐẶC SẮC

(1 tiết)

I- MỤC TIÊU

1. Đọc thành tiếng

- Đọc đúng các số, tỉ lệ phần trăm, số điện thoại và các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn do ảnh hưởng của phương ngữ:
 - PB: *xiếc, đặc sắc, dí dỏm, biến hoá, nhào lộn, khéo léo, tu bổ, lứa tuổi, giảm giá, liên hệ,...*
 - PN: *xiếc, tiết mục, vui nhộn, dí dỏm, thú vị, thoáng mát, phục vụ, quý khách,...*
- Ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các nội dung thông tin.
- Đọc trôi chảy được toàn bài, bước đầu biết cách đọc quảng cáo với giọng đọc phù hợp.

2. Đọc hiểu

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: *tiết mục, tu bổ, mở màn, hân hạnh,...*
- Hiểu được nội dung, hình thức, cách trình bày và mục đích của một quảng cáo.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to, nếu có điều kiện).
- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.
- Một số tờ quảng cáo có nhiều tranh ảnh, mẫu đẹp hấp dẫn HS sưu tầm.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KIỂM TRA BÀI CŨ</p> <p>– GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi về nội dung bài <i>Cháu vẽ Bác Hồ</i>.</p> <p>2. DẠY - HỌC BÀI MỚI</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>– GV hỏi: Các em có thích xem quảng cáo không? Vì sao?</p> <p>– Trong giờ tập đọc này chúng ta cùng đọc và tìm hiểu một bản quảng cáo của rạp xiếc <i>Chú ngựa vằn</i>. Qua bài tập đọc này các em sẽ hiểu thêm về nội dung, cách trình bày, mục đích của quảng cáo.</p> <p>– Ghi tên bài lên bảng.</p> <p>2.2. Luyện đọc</p> <p>a) <i>Đọc mẫu</i></p> <p>– GV đọc mẫu toàn bài một lượt, thể hiện giọng đọc như đã xác định ở <i>Mục tiêu</i>.</p> <p>b) <i>Hướng dẫn HS đọc từng câu và phát âm từ khó</i></p> <p>– GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.</p> <p>– Treo bảng phụ viết sẵn các số, tỉ lệ phần trăm, giờ, số điện thoại và các từ khó đã dự kiến ở <i>Mục tiêu</i>, yêu cầu HS đọc các từ trên.</p> <p>– Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng câu lần 2.</p>	<p>– 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>– 2 đến 3 HS trả lời theo suy nghĩ của từng HS.</p> <p>– HS nghe GV giới thiệu bài.</p> <p>– Các HS cùng tổ, dãy bàn, hoặc nhóm tiếp nối nhau đọc bài, mỗi HS đọc 1 câu.</p> <p>– Một số HS đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng thanh các từ: <i>1-6</i> (mùng một tháng sáu), <i>50%</i> (năm mươi phần trăm), <i>10%</i> (mười phần trăm), <i>19 giờ</i> (mười chín giờ), ... <i>5180360</i> (năm một tám không/ ba sáu không), ...</p>

c) Hướng dẫn đọc từng đoạn và giải nghĩa từ

– Hướng dẫn HS chia bài thành 4 phần:

+ Phần 1: Tên chương trình và tên rạp xiếc.

+ Phần 2: Tiết mục mới.

+ Phần 3: Tiệc nghỉ và mức giảm giá vé.

+ Phần 4: Thời gian biểu diễn. Cách liên hệ và lời mời.

– Hướng dẫn: Khi đọc quảng cáo, các em chú ý ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, và nghỉ lâu hơn sau mỗi phần. Các em nên đọc bài với giọng vui tươi, thích thú bài sẽ hay hơn.

– Yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 phần của bản quảng cáo.

– Yêu cầu HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới, sau đó đặt câu với từ *tiết mục, tu bổ, hân hạnh*.

– Yêu cầu 4 HS khác tiếp nối nhau đọc lại bài theo từng phần như trên.

c) Luyện đọc theo nhóm

– Chia HS thành nhóm, mỗi nhóm 4 HS và yêu cầu mỗi em đọc 1 phần trong nhóm.

d) Đọc cả bài trước lớp

– GV gọi 4 HS bất kì yêu cầu tiếp nối nhau đọc bài trước lớp.

– Dùng bút chì gạch chéo (/) vào cuối mỗi phần, nếu cần.

– 4 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

– Đặt câu: Lớp em chuẩn bị hai tiết mục để tham gia hội diễn văn nghệ trường. / Thư viện trường em mới được tu bổ nên sáng sủa, rộng rãi hơn nhiều./ Chúng em rất hân hạnh được đón đoàn thanh tra về thăm lớp.

– Luyện đọc theo nhóm nhỏ, HS cùng nhóm theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho nhau.

2.3. Tìm hiểu bài

– Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.

+ Rạp xiếc in tờ quảng cáo này để làm gì?

+ Em thích những nội dung nào trong quảng cáo, vì sao (phần nội dung đó có ích lợi gì)?

– GV hỏi tiếp 3 câu hỏi về cách trình bày quảng cáo.

+ Quảng cáo đưa ra những thông tin quan trọng như thế nào?

+ Cách viết các thông báo như thế nào? Có ngắn gọn, rõ ràng không?

– 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

+ Để lôi cuốn mọi người đến rạp xem xiếc.

– 4 đến 5 HS trả lời theo suy nghĩ của từng HS, ví dụ:

+ Em thích phần quảng cáo tiết mục mới vì phần này cho biết chương trình biểu diễn xiếc rất đặc sắc, nhiều tiết mục ra mắt lần đầu, có cả ảo thuật là tiết mục em thích.

+ Em thích phần quảng cáo rạp xiếc mới được tu bổ và giảm giá vé, như vậy đến rạp xem sẽ rất thoải mái, có nhiều học sinh được đi xem vì mức giá thấp.

+ Em thích phần thông báo về giờ mở màn vì giúp em biết được rạp xiếc mở cửa tất cả các ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ là thời gian chúng em được nghỉ học. Mua vé qua điện thoại cũng rất tiện.

+ Em thích lời mời lịch sự của rạp xiếc.

– HS trao đổi theo cặp và trả lời:

+ Quảng cáo thông báo những tin cần thiết, được người xem quan tâm nhất như tiết mục mới, điều kiện của rạp xiếc, mức giảm giá vé, thời gian biểu diễn, cách liên hệ mua vé.

+ Thông báo của rạp xiếc rất ngắn gọn, rõ ràng, dễ nhớ.

+ Những từ ngữ được in đậm trong quảng cáo có ý nghĩa như thế nào? Có mấy kiểu chữ, màu sắc của chữ ra sao? Làm như vậy có tác dụng gì?

+ Ngoài phần thông tin, quảng cáo còn được trang trí như thế nào?

+ Em thường thấy các quảng cáo có ở đâu? (Nếu HS nói là có quảng cáo trên cột điện, vẽ trên tường nhà,...GV có thể nói những quảng cáo vẽ, dán không đúng chỗ làm xấu đường phố.)

2.4. Luyện đọc lại bài

– GV chọn đọc mẫu đoạn giới thiệu các tiết mục mới với giọng vui nhộn, rõ ràng từng câu, chú ý nhấn giọng các từ ngữ:

Nhiều tiết mục mới ra mắt lần đầu!!

Xiếc thú vui nhộn,/ dí dỏm!!

Ảo thuật biến hoá bất ngờ,/thú vị!!

Xiếc nhào lộn khéo léo,/đẻo dai!!

– Yêu cầu HS tự luyện đọc đoạn trên.

– Tổ chức cho HS thi đọc hay.

– Nhận xét, tuyên dương HS đọc hay.

3. Củng cố, dặn dò

– GV hướng dẫn các tổ giới thiệu các tờ quảng cáo sưu tầm được (phát băng dán và chia khu vực lớp cho các tổ).

– Khen thưởng tổ sưu tầm được nhiều quảng cáo.

+ Những từ ngữ quan trọng được in đậm. Trình bày bằng nhiều kích cỡ khác nhau, kiểu chữ khác nhau, màu sắc khác nhau.

+ Có tranh minh họa làm cho quảng cáo thêm hấp dẫn.

+ Quảng cáo có ở nhiều nơi như băng treo trên đường, trên nóc các toà nhà cao tầng, trong các khu vui chơi giải trí, trên đài, báo, ti vi,...

– Theo dõi bài đọc mẫu.

– Tự luyện đọc theo hướng dẫn trên.

– 3 đến 5 HS thi đọc. Cả lớp theo dõi và bình chọn bạn đọc hay nhất.

– HS dán các quảng cáo vào khu vực được phân công, cử người giới thiệu.

– Các tổ lần lượt tham quan sản phẩm sưu tầm được của các tổ. Bình chọn tổ có nhiều quảng cáo đẹp.

Chính tả

NGƯỜI SÁNG TÁC QUỐC CA VIỆT NAM

(1 tiết)

I- MỤC TIÊU

- Nghe - viết chính xác, đẹp đoạn văn *Người sáng tác Quốc ca Việt Nam*.
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt *l/n* hoặc *ut/uc*. Đặt câu để phân biệt *l/n* hoặc *ut/uc*.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết 2 lần bài tập 2a hoặc 2b.
- Ảnh cổ nhạc sĩ Văn Cao.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KIỂM TRA BÀI CŨ</p> <p>– Gọi 1 HS đọc cho 2 HS viết trên bảng lớp, học sinh dưới lớp viết vào vở nháp.</p> <p>– Nhận xét, cho điểm HS.</p> <p>2. DẠY - HỌC BÀI MỚI</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>– Giờ chính tả hôm nay các em sẽ nghe viết đoạn văn <i>Người sáng tác Quốc ca Việt Nam</i> và làm bài tập chính tả phân biệt <i>l/n</i> hoặc <i>ut/uc</i>.</p> <p>2.2. Hướng dẫn viết chính tả</p> <p>a) <i>Tìm hiểu nội dung bài viết</i></p> <p>– Đọc đoạn văn 1 lần</p>	<p>– 1 HS đọc cho các bạn viết.</p> <p>+ PB: <i>Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông.</i></p> <p>+ PN: <i>trút nước, chúc mừng, hút thuốc, húc nhau.</i></p> <p>– Theo dõi GV đọc sau đó 1 HS đọc lại.</p>

- Giải nghĩa từ:
- + *Quốc hội*: là cơ quan do nhân dân cả nước bầu ra, có quyền cao nhất.
- + *Quốc ca*: là bài hát chính thức của 1 nước.
- Cho HS xem ảnh cố nhạc sĩ Văn Cao và giới thiệu Văn Cao là nhạc sĩ đã sáng tác Quốc ca Việt Nam.
- Hỏi: Bài hát *Quốc ca Việt Nam* có tên là gì? Do ai sáng tác? Sáng tác trong hoàn cảnh nào?

b) *Hướng dẫn cách trình bày*

- + Đoạn văn có mấy câu?
- + Trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?
- + Tên bài hát được đặt trong dấu gì?

c) *Hướng dẫn viết từ khó*

- Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.
- Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được.
- Chỉnh sửa lỗi chính tả cho HS.

d) *Viết chính tả*

- Gọi 1 HS đọc lại đoạn văn.
- GV đọc cho HS viết theo đúng yêu cầu.

e) *Soát lỗi*

- GV đọc lại bài, dừng lại phân tích tiếng khó cho HS soát lỗi.

g) *Chấm bài*

- Thu chấm 10 bài.
- Nhận xét về chữ viết của HS.

– Quan sát.

- Bài *Quốc ca Việt Nam* là bài *Tiến quân ca* do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác. Ông sáng tác bài này trong những ngày chuẩn bị khởi nghĩa.

- + Đoạn văn có 4 câu.

+ Những chữ đầu câu *Nhạc*, *Ông*, *Bài*, *Không* và tên riêng: *Văn Cao*, *Tiến quân ca*, *Quốc hội*.

- + Tên bài hát được đặt trong dấu ngoặc kép.

– PB: *sáng tác*, *vẽ tranh*, *khởi nghĩa*.

– PN: *nhạc sĩ*, *trẻ*, *vẽ tranh*.

- 1 HS đọc cho 2 HS viết trên bảng lớp, HS dưới lớp viết vào vở nháp.

– 1 HS đọc lại, cả lớp theo dõi.

– HS nghe GV đọc và viết lại đoạn văn.

- Dùng bút chì, đổi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài.

2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả

Bài 2

- a) - Gọi HS đọc yêu cầu.
– Yêu cầu HS tự làm.

- Gọi HS chữa bài.
– Chốt lại lời giải đúng.

- b) Cách làm tương tự phần a).

Bài 3

- a) - Gọi HS đọc yêu cầu
– Gọi HS đặt câu. GV ghi nhanh lên bảng.

- b. Tiến hành tương tự a).

- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.
– 2 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm bằng chì vào SGK.

- 2 HS chữa bài.

Buổi trưa *lìm* dim

Nghìn con mắt *lá*

Bóng cũng *nằm* im

Trong vườn *êm* ả.

Lời giải:

Con chim *chiền* chiện

Bay *vút* *vút* cao

Lòng *đầy* yêu mến

Khúc hát ngọt ngào.

- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.

- Ví dụ:

Nhà em có *nồi* cơm điện

Bạn Lan mắt hơi *lồi*

Chúng em ăn *no* quá!

Mẹ em đang *lo* lắng về công việc

- HS viết các câu đặt được vào vở.

- Lời giải:

Trời mưa như *trút* nước.

Bố em có cây sáo *trúc*

Năm nay ở nước ta có nhiều *lũ* lụt

Bé *lục* tung mọi thứ mà chẳng thấy

chiếc máy bay mới đâu.

3. Củng cố, dặn dò

- Nhận xét tiết học, chữ viết của HS.

- Dặn HS ghi nhớ các từ cần phân biệt trong bài và chuẩn bị bài sau. HS nào viết xấu, sai 3 lỗi chính tả trở lên phải viết lại bài cho đúng.

Tập làm văn (1 tiết)

I- MỤC TIÊU

- Rèn kĩ năng nói: Kể lại một cách tự nhiên, rõ ràng một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em đã được xem.
- Rèn kĩ năng viết: Dựa vào những điều vừa kể, viết được một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể lại buổi biểu diễn nghệ thuật.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng phụ viết sẵn các câu hỏi gợi ý của bài tập 1.
- Một số tranh ảnh về các loại hình nghệ thuật: kịch nói, chèo, cải lương, tuồng, xiếc, ca nhạc,...

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KIỂM TRA BÀI CŨ</p> <p>– Gọi 2 HS lên bảng yêu cầu đọc bài văn <i>Kể về một người lao động trí óc mà em biết</i>.</p> <p>– Nhận xét và cho điểm HS.</p>	<p>– 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, cả lớp theo dõi và nhận xét.</p>
<p>2. DẠY - HỌC BÀI MỚI</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>– Giờ tập làm văn này các em sẽ dựa vào các câu hỏi gợi ý để nói và viết về một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.</p>	<p>– Nghe GV giới thiệu bài để xác định nhiệm vụ của giờ học.</p>

2.2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài 1

– GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

– GV cho HS xem hình ảnh về các buổi biểu diễn nghệ thuật đã chuẩn bị và giới thiệu về các môn nghệ thuật chèo, tuồng, cải lương, kịch nói, ca nhạc,... GV nêu tiếp: Buổi biểu diễn nghệ thuật có thể diễn ra tại các nhà hát, rạp xiếc, hoặc cũng có thể là sân khấu được dựng ở ngoài trời như sân nhà văn hoá, sân đình, sân trường học,... người biểu diễn có thể là các nghệ sĩ chuyên nghiệp cũng có thể là các cô, các bác, các anh chị bạn bè mà các em gặp hằng ngày trong cuộc sống của mình.

– Gọi 1 HS khác đọc các câu hỏi gợi ý của bài.

– GV nêu: Khi kể, các em có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý để kể, cũng có thể kể theo những điều mình thích, mình nhớ và ấn tượng về buổi biểu diễn đó.

– GV gọi 2 HS khác kể mẫu theo các câu hỏi gợi ý.

– GV nhận xét.

– Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh dựa vào gợi ý nói cho nhau nghe.

– Gọi 5 đến 7 HS nói trước lớp, nhận xét và chỉnh sửa cho bài của HS.

Bài 2

– GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.

– 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK.

– Quan sát tranh ảnh và nghe giảng.

– 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

– Nghe GV hướng dẫn.

– 1 HS kể trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.

– Làm việc theo cặp.

– 1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong SGK.

- Yêu cầu HS tự viết bài đã nói của mình vào vở. Nhắc HS khi viết phải chú ý diễn đạt thành câu, dùng dấu chấm để phân tách các câu cho bài rõ ràng. Với HS gặp khó khăn, GV chỉ yêu cầu viết đoạn văn 5 câu.
 - Gọi 3 đến 5 HS đọc bài trước lớp, yêu cầu HS cả lớp cùng theo dõi.
 - Nhận xét và cho điểm HS.
- Viết bài vào vở theo yêu cầu.
 - Một số HS cầm vở đọc bài viết.

3. Củng cố, dặn dò

- Nhận xét tiết học, tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài, phê bình nhắc nhở những HS chưa chú ý học bài.
- Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.

Bài viết tham khảo:

Bài viết 1:

Cuối tuần vừa rồi cô giáo cho lớp em đến rạp múa rối Thăng Long xem múa rối nước. Đây là rạp múa rối có từ lâu và rất quen thuộc với thiếu nhi thủ đô. Rạp không rộng lắm nhưng chúng em chẳng để ý đến điều đó vì vừa bước vào rạp chúng em đã được nghe tiếng đàn, tiếng sáo và lời mời vui nhộn của chú Tễu. Hôm nay rạp diễn vở *Thạch Sanh*, một câu chuyện cổ tích mà chúng em đã được nghe kể nhiều lần. Tất cả mọi người đều chăm chú theo dõi. Khi Thạch Sanh đánh chặn tinh, xuống hang đánh đại bàng cứu công chúa, ai cũng hồi hộp nín thở. Rồi mọi người lại tức tối, căm giận khi Thạch Sanh liên tục bị Lí Thông hại và cướp công. Nhưng cuối cùng tất cả đều hả hê thoải mái khi Thạch Sanh trở thành phò mã còn Lí Thông thì bị sét đánh chết. Điều đặc biệt làm chúng em tò mò nhất đó là không biết những nghệ sĩ điều khiển những con rối đẹp mắt và khéo léo ở đâu? Có bạn đoán các nghệ sĩ ở dưới nước, có bạn đoán các nghệ sĩ ở sau bức màn ngăn đặt cuối sân khấu. Cuối buổi diễn, điều chúng em thắc mắc đã được trả lời, thì ra các nghệ sĩ ở cả hai nơi trên. Chúng em ra về và cứ tiếc mãi vì không được bắt tay chú rối Thạch Sanh và công chúa.

Tuần 24

Chủ điểm: NGHỆ THUẬT

Tập đọc - Kể chuyện

ĐỐI ĐÁP VỚI VUA

(2 tiết)

I- MỤC TIÊU

A- Tập đọc

1. Đọc thành tiếng

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn do ảnh hưởng của phương ngữ:
 - PB: *ngự giá, Thăng Long, Hà Nội, quân lính, nảy, la hét, náo động, leo leo, truyền lệnh,...*
 - PN: *ngự giá, ngắm cảnh, nảy, hốt hoảng, vùng vẫy, tức cảnh, leo leo, cúng cỏi, biểu lộ, cỏi trỏi,...*
- Ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ.
- Đọc trôi chảy được toàn bài, bước đầu biết thay đổi giọng đọc cho phù hợp với nội dung của từng đoạn truyện.

2. Đọc hiểu

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: *Minh Mạng, Cao Bá Quát, ngự giá, xa giá, đối, tức cảnh, chĩnh,...*
- Hiểu được nội dung: Câu chuyện ca ngợi Cao Bá Quát là người từ nhỏ đã thể hiện tư chất thông minh, giỏi đối đáp.

B- Kể chuyện

- Biết sắp xếp các tranh minh họa theo đúng trình tự nội dung truyện; dựa vào trí nhớ và tranh kể lại được câu chuyện. Kể tự nhiên, đúng nội dung truyện, biết phối hợp cử chỉ, nét mặt khi kể.
- Biết nghe và nhận xét lời kể của các bạn.

II- ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh minh họa bài tập đọc, các đoạn truyện (phóng to, nếu có điều kiện).
- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Tập đọc

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p>1. KIỂM TRA BÀI CŨ</p> <p>– GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài <i>Chương trình xiếc đặc sắc</i>.</p> <p>2. DẠY - HỌC BÀI MỚI</p> <p>2.1. Giới thiệu bài</p> <p>– GV giới thiệu: Trong giờ tập đọc này các em sẽ được đọc và tìm hiểu về một danh nhân của nước Việt ta, đó là Cao Bá Quát. Cao Bá Quát sống vào đầu thế kỉ 19, là người làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, (nay thuộc Hà Nội). Ông là người nổi tiếng văn hay, chữ tốt, có tài đối đáp. Câu chuyện <i>Đối đáp với vua</i> sẽ cho các em thấy khả năng đối đáp tài ba của ông.</p> <p>– Ghi tên bài lên bảng.</p>	<p>– 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV.</p> <p>– Nghe GV giới thiệu bài.</p>